

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH
**Phát triển kinh tế biển tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025,
định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Quyết định số 892/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển cụm liên kết ngành kinh tế biển gắn với xây dựng các trung tâm kinh tế biển mạnh thời kỳ đến năm 2030; Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 17/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về phát triển kinh tế biển đến 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế biển tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Trên cơ sở Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án “Phát triển kinh tế biển tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu

Phát triển Ninh Thuận trở thành tỉnh mạnh về biển trong khu vực, tập trung huy động mọi nguồn lực để kinh tế biển trở thành động lực phát triển; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện nhanh việc chuyển đổi số vào các ngành kinh tế biển, thúc đẩy phát triển bền vững kinh tế biển, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, đảm bảo vệ sinh môi trường; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa biển, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân vùng biển, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Phân đấu đến năm 2025:

- Về kinh tế: Giai đoạn 2021-2025: Phân đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế biển đạt 15-16%/năm; phân đấu huy động tổng vốn đầu tư cho kinh tế biển khoảng 61-62 nghìn tỷ đồng, trong đó vốn các thành phần kinh tế và dân cư chiếm khoảng 94-95%. Đến năm 2025: Kinh tế biển chiếm 41-42% tổng sản phẩm nội tỉnh; trong đó cơ cấu nội bộ các ngành kinh tế biển: Năng lượng ven biển chiếm 35-36%; Công nghiệp ven biển chiếm 16-17%; Thủy sản chiếm 24-25%; Đô thị, dịch vụ du lịch biển chiếm 16-17%; Kinh tế hàng hải chiếm 7-8%.

- Về xã hội: Thu nhập bình quân đầu người khu vực ven biển gấp 1,2 lần trở lên so với bình quân toàn tỉnh; lao động làm việc trong các ngành kinh tế biển

khoảng 60-65 nghìn người.

- Về môi trường: 100% chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt tại các xã, phường ven biển được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn môi trường; 100% dự án ven biển được quy hoạch, xây dựng theo hướng bền vững, sinh thái và phải thực hiện các quy định về đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; có hệ thống xử lý chất thải đạt quy chuẩn cho phép; tổ chức điều tra cơ bản và thiết lập bộ cơ sở dữ liệu số hóa về tài nguyên, môi trường biển.

b) Định hướng đến năm 2030, Ninh Thuận trở thành tỉnh mạnh về biển, cơ bản đạt các tiêu chí về phát triển bền vững, kinh tế biển đóng góp quan trọng vào nền kinh tế của tỉnh, chiếm 45-46% tổng sản phẩm nội tỉnh; là tỉnh có mức thu nhập bình quân thuộc nhóm trung bình cao của cả nước, trong đó thu nhập dân cư bình quân khu vực ven biển gấp 1,2 lần trở lên so với bình quân toàn tỉnh.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến sâu rộng bằng nhiều hình thức phù hợp để nâng cao nhận thức của cán bộ, Nhân dân trong tỉnh về vị trí, vai trò và tầm quan trọng đặc biệt của biển: *“Biển là bộ phận cấu thành chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, là không gian sinh tồn, cửa ngõ giao lưu quốc tế, gắn bó mật thiết với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phát triển bền vững kinh tế biển và phát triển liên kết kinh tế biển theo ngành, theo khu vực là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, là quyền và nghĩa vụ của mọi tổ chức, doanh nghiệp và người dân”*, để người dân ủng hộ tham gia đóng góp và chia sẻ trách nhiệm với nhà nước trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng ven biển, bảo đảm tính nhất quán và đồng thuận cao trong thực hiện các chủ trương, quyết sách lớn về phát triển kinh tế biển trên địa bàn tỉnh.

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 892/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển cụm liên kết ngành kinh tế biển gắn với xây dựng các trung tâm kinh tế biển mạnh thời kỳ đến năm 2030; Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 17/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về phát triển kinh tế biển đến 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế biển tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Đề án “Phát triển kinh tế biển tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 trên tinh thần khẩn trương, thiết thực, hiệu quả, coi trọng công tác tuyên truyền, gặp gỡ đối thoại với người dân, doanh nghiệp, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, sâu sắc cả về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc và nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương về nhiệm vụ lãnh đạo,

chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định số 892/QĐ-TTg; Nghị quyết số 17-NQ/TU, Nghị quyết số 32/NQ-HĐND và Quyết định số 459/QĐ-UBND. Nâng cao tính năng động, tiên phong, quyết tâm của lãnh đạo các cấp, các ngành và nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

- Cơ quan thực hiện: Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; Các đơn vị lực lượng vũ trang cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2022.

2. Tập trung phát triển các nhóm ngành kinh tế biển

(1) Phát triển năng lượng, năng lượng tái tạo

a) Sở Công Thương:

- Tăng cường hỗ trợ và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án điện gió, điện mặt trời đang triển khai; thu hút, kêu gọi đầu tư các dự án năng lượng tái tạo điện gió, điện mặt trời, điện gió ngoài khơi theo Quy hoạch điện VII điều chỉnh và Quy hoạch điện VIII. Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành liên quan chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị Trung ương sớm ban hành cơ chế giá điện thay thế Quyết định 39/2018/QĐ-TTg đối với điện gió (*hết hiệu lực ngày 30/10/2021*) và Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg đối với điện mặt trời (*hết hiệu lực ngày 31/12/2020*); Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tập trung triển khai có hiệu quả Đề án phát triển Ninh Thuận thành Trung tâm năng lượng, năng lượng tái tạo của cả nước đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án Tổ hợp điện khí, khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) Cà Ná giai đoạn 1 quy mô 1.500 MW, các dự án điện gió, điện mặt trời, các công trình hạ tầng truyền tải điện 500 kV, 220 kV.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Phối hợp Sở Công Thương nghiên cứu tham mưu cơ chế chính sách hỗ trợ đầu tư, chính sách tài chính, chính sách hợp tác đầu tư để khuyến khích, kêu gọi đầu tư phát triển các dự án năng lượng, nghiên cứu chính sách mở rộng, tăng cường hợp tác quốc tế, lồng ghép thực hiện các chương trình xúc tiến đầu tư, kêu gọi xúc tiến đầu tư nước ngoài.

- Tạo lập môi trường đầu tư một cách thuận lợi, minh bạch; công khai các quy hoạch, danh mục các dự án đầu tư lĩnh vực năng lượng, lựa chọn dự án có chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật tốt, có tính khả thi cao gắn với đầu tư lưới điện truyền tải nhằm giải tỏa đồng bộ công suất các dự án điện trên địa bàn tỉnh đảm bảo cấp điện an toàn và liên tục cho phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh.

- Kêu gọi, thu hút, khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, phát triển các dự án năng lượng trên địa bàn tỉnh; khuyến khích, thu hút đầu tư nước ngoài vào đầu tư phát triển dự án năng lượng có quy mô lớn, chất lượng và hiệu quả; hỗ trợ các

doanh nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực năng lượng.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Thực hiện rà soát chỉ tiêu đất năng lượng phân bổ đảm bảo đủ diện tích đất để triển khai các nguồn năng lượng đã được Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công Thương phê duyệt bổ sung quy hoạch phát triển điện lực theo kỳ quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030.

- Rà soát bố trí quỹ đất năng lượng dự phòng nhằm phục vụ định hướng phát triển nguồn điện và hạ tầng truyền tải trong kỳ quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030.

(2) Phát triển đô thị, du lịch biển và các loại hình dịch vụ biển

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tham mưu triển khai Nghị quyết Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch Ninh Thuận giai đoạn 2022-2025 nhằm khuyến khích, tạo điều kiện các doanh nghiệp và người dân địa phương tham gia đầu tư phát triển các sản phẩm dịch vụ du lịch,... để thu hút du khách. Phối hợp các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan đa dạng hóa các nguồn lực ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật các khu du lịch trọng điểm và các vùng có tiềm năng phát triển du lịch biển, nhất là các khu vực Bình Tiên - Vĩnh Hy, Bình Sơn - Ninh Chữ, Hòn Đỏ, Đầm Nai, Mũi Dinh - Cà Ná để sớm hình thành các khu du lịch có đẳng cấp cao.

- Phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở, ngành, địa phương ven biển đẩy nhanh tiến độ hoàn thành trình phê duyệt các đồ án quy hoạch chuyên đề, quy hoạch phân khu các khu vực trọng điểm nhất là Quy hoạch chung xây dựng khu du lịch quốc gia Ninh Chữ; Quy hoạch chung xây dựng khu du lịch ven biển phía Nam... để kịp thời thu hút các doanh nghiệp lớn, có thương hiệu đầu tư các dự án phát triển các khu đô thị du lịch quy mô lớn.

- Tập trung kêu gọi các thành phần kinh tế, khuyến khích các doanh nghiệp phát triển các sản phẩm du lịch biển, du lịch đặc thù, sản phẩm du lịch mới lạ và có khả năng cạnh tranh cao như: Du lịch nghỉ dưỡng trải nghiệm biển (*nghi dưỡng và tắm biển; trải nghiệm khám phá hệ sinh thái san hô Vĩnh Hy, Hòn Đỏ; sự kiện, lễ hội lướt ván diều quốc tế Bắc Thanh Hải và các hoạt động thể thao trên biển*); Du lịch sinh thái gắn với Vườn quốc gia Núi Chúa, Khu dự trữ sinh quyển thế giới Núi Chúa (*du lịch tham quan, khám phá; du lịch trải nghiệm mạo hiểm; du lịch cứu trợ động vật hoang dã; du lịch vì môi trường, du lịch trải nghiệm, khám phá Rùa sinh trứng,...*); khám phá và vui chơi giải trí cát - muối (*du lịch khám phá các cồn cát ven biển, chinh phục đỉnh cát, quá trình hình thành và phát triển của cát Ninh Thuận,...*).

- Đẩy nhanh chuyển đổi số đối với hoạt động ngành du lịch, tăng cường quảng bá hình ảnh du lịch của tỉnh bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, tạo sức hút mạnh mẽ điểm đến của du lịch Ninh Thuận; mở rộng liên kết vùng và hợp tác với các tổ chức lữ hành quốc tế, để thu hút du khách đến với Ninh Thuận.

Truyền thông mạnh mẽ và khai thác hiệu quả tuyến du lịch Khu dự trữ sinh quyển thế giới Núi Chúa với các tuyến du lịch quốc gia, gắn với phát huy, bảo tồn đa dạng sinh học, giá trị di sản thiên nhiên, văn hóa, lịch sử đặc sắc...

- Phát triển đa dạng hóa thị trường khách du lịch quốc tế và nội địa; trong đó tập trung khai thác, mở rộng thị trường nội địa đi vào chiều sâu; đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam đi du lịch Việt Nam”.

b) Sở Xây dựng:

- Phối hợp Sở, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan sớm hoàn thành trình phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Ninh Chữ; Điều chỉnh Quy hoạch phân khu Khu du lịch bãi biển Bình Sơn - Ninh Chữ; Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm; Quy hoạch phân khu khu vực ven biển và các đồ án quy hoạch đô thị trên địa bàn ven biển.

- Tham mưu phát triển hệ thống đô thị du lịch ven biển có hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại, đảm bảo sự hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ, tôn tạo và nâng cao giá trị các cảnh quan, sinh thái, môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, trong đó: đô thị Phan Rang - Tháp Chàm là đô thị trung tâm, hiện đại, thông minh, có tính chất đô thị du lịch, dịch vụ sinh thái; đô thị Cà Ná là đô thị công nghiệp, dịch vụ sinh thái; xúc tiến đầu tư, triển khai các khu đô thị mới ven biển.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Kêu gọi các nhà đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch để phát triển du lịch theo không gian lãnh thổ, trong đó tập trung phát triển các khu vực có ưu thế về du lịch biển (*vịnh, bãi tắm*), đây là không gian tập trung thu hút các dự án du lịch ven biển và các khu vực phụ trợ là động lực phát triển du lịch Ninh Thuận, ưu tiên phát triển khu vực các cồn cát, khu vực sản xuất muối theo định hướng sản phẩm mới lạ, độc đáo, khác biệt.

- Tập trung kêu gọi, thu hút đầu tư phát triển hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ du lịch chất lượng cao, hiện đại, tiện nghi đồng bộ đáp ứng nhu cầu của khách du lịch; trong đó tập trung phát triển các khách sạn, khu resort cao cấp; tổ hợp khách sạn kết hợp trung tâm thương mại, trung tâm hội nghị, hội thảo quốc gia, quốc tế kết hợp nghỉ dưỡng ở các khu vực ven biển. Phát triển các cơ sở lưu trú du lịch gắn gũi với thiên nhiên phục vụ loại hình du lịch sinh thái. Thu hút mạnh mẽ đầu tư nước ngoài và khuyến khích các doanh nghiệp có thương hiệu nổi tiếng về khách sạn đầu tư vào Ninh Thuận.

- Tăng cường công tác quản lý giám sát các dự án đầu tư phát triển du lịch; kịp thời tham mưu, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án; cương quyết tham mưu xử lý thu hồi các dự án vi phạm tiến độ và vi phạm các quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư...

d) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ven biển:

- Phối hợp Sở, ban, ngành cấp tỉnh xây dựng, hình thành và phát triển thương hiệu du lịch Ninh Thuận ngang tầm với tiềm năng, lợi thế của tỉnh trên cơ sở xây

dựng và phát triển thương hiệu của các khu du lịch, điểm du lịch tại các địa phương và thương hiệu sản phẩm du lịch.

- Phối hợp Sở, ban, ngành cấp tỉnh kêu gọi, thu hút đầu tư và triển khai các khu đô thị du lịch mới ven biển có hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, đảm bảo sự hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ, bảo tồn và nâng cao giá trị cảnh quan, sinh thái, môi trường.

(3) Phát triển công nghiệp ven biển

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Thu hút đầu tư các dự án công nghiệp quy mô lớn, công nghiệp công nghệ cao thân thiện môi trường gắn với phát triển ngành công nghiệp phụ trợ phục vụ lĩnh vực năng lượng tái tạo, công nghiệp cơ khí chế tạo, chế biến thủy sản, công nghiệp hóa chất, sản xuất muối, sản phẩm sau muối, công nghiệp sửa chữa và đóng tàu,...

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các ngành liên quan đề xuất, tham mưu cân đối nguồn vốn đầu tư cho phát triển kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp trong các kế hoạch hàng năm.

b) Sở Công Thương:

- Tham mưu triển khai Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 để làm cơ sở thu hút, kêu gọi đầu tư phát triển công nghiệp biển tỉnh.

- Phối hợp với các Sở, ngành và địa phương liên quan hoàn tất các thủ tục pháp lý dự án Tổng kho xăng dầu Cà Ná Ninh Thuận tại xã Phước Diêm, huyện Thuận Nam đảm bảo phù hợp với các dự án công trình trọng điểm khu vực phía Nam của tỉnh.

- Phối hợp với các Sở, ngành và địa phương liên quan đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng và thu hút đầu tư vào các Cụm công nghiệp: Hiếu Thiện, Phước Tiến, chế biến thủy sản tập trung.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quy định pháp luật hiện hành nghiên cứu, tham mưu đề xuất bổ sung Cụm công nghiệp về hóa chất sau muối vào quy hoạch theo đúng trình tự, thủ tục quy định (*xây dựng Phương án phát triển cụm công nghiệp, lấy ý kiến Bộ Công Thương,...*).

- Nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích thu hút đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại, nhất là địa bàn vùng ven biển, đáp ứng nhu cầu trao đổi mua bán các sản phẩm, hàng hóa vùng ven biển.

c) Ban Quản lý các khu công nghiệp:

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng và tăng tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp ven biển theo hướng tiếp cận mô hình khu công nghiệp sinh thái, tạo sức hấp dẫn các nhà đầu tư, thu hút và sử dụng

hiệu quả các nguồn lực phát triển kinh tế biển.

- Phối hợp các đơn vị liên quan theo dõi hỗ trợ, đôn đốc nhà đầu tư sớm hoàn thiện hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư Dự án hạ tầng Khu công nghiệp Cà Ná để thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt.

(4) Phát triển đồng bộ khai thác và nuôi trồng thủy sản

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Phối hợp các Sở, ngành liên quan, các địa phương ven biển thúc đẩy các hoạt động nuôi trồng thủy sản bền vững theo hướng ra biển; phát triển nuôi biển gắn với chế biến thủy sản; phát triển Ninh Thuận thành trung tâm sản xuất tôm giống chất lượng cao của cả nước giai đoạn 2021-2030.

- Tham mưu các giải pháp cơ cấu lại nghề khai thác hải sản vùng bờ và vùng lồng hiệu quả, bền vững.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kêu gọi, thu hút đầu tư phát triển nuôi biển ứng dụng công nghệ nuôi tiến tiến, hiện đại.

- Hoàn thành công tác lập quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 vùng sản xuất tôm giống ứng dụng công nghệ cao An Hải và vùng sản xuất tôm giống bố mẹ ứng dụng công nghệ cao Sơn Hải, giai đoạn 2021-2030. Đồng thời rà soát, đánh giá hiện trạng và tổ chức sắp xếp lại hoạt động sản xuất vùng sản xuất giống thủy sản công nghệ cao An Hải, Sơn Hải.

- Chỉ đạo Ban quản lý khai thác các cảng cá tổ chức nạo vét các luồng lạch, khu neo đậu tại các cảng cá, bảo đảm an toàn; triển khai thực hiện tốt dịch vụ hậu cần nghề cá.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Thu hút đầu tư các doanh nghiệp có tiềm lực kinh tế lớn và có khả năng nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ cao, khép kín toàn chuỗi giá trị để phát triển nuôi trồng thủy hải sản. Trước mắt thu hút các doanh nghiệp có tiềm năng, có năng lực khoa học công nghệ, tài chính đầu tư các dự án vùng sản xuất tôm giống An Hải, Sơn Hải.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, tham mưu phân bổ các nguồn vốn để đầu tư phát triển kinh tế thủy sản theo quy định của pháp luật về đầu tư công và các quy định hiện hành có liên quan; đồng thời phối hợp thu hút các thành phần kinh tế đầu tư phát triển nuôi biển.

c) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho người dân biết, thực hiện quy định về cấp phép nuôi biển; giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản và cấp mã số nhận diện cơ sở nuôi lồng bè theo Luật Thủy sản và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật có liên quan; hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư phát

triển, tổ chức sản xuất nuôi biển theo chuỗi giá trị, có trách nhiệm, chất lượng, hiệu quả và bền vững.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 phù hợp với điều kiện thực tế từng địa phương.

- Tăng cường công tác phối hợp kiểm tra tình hình sử dụng khu vực biển đã giao cho các tổ chức, cá nhân để nuôi trồng thủy sản trên địa bàn quản lý; đề xuất thu hồi những trường hợp không có nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng khu vực biển không đúng mục đích được giao, không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định; thực hiện giao khu vực biển theo thẩm quyền.

- Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải tập trung hoàn thành Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đối với vùng sản xuất giống thủy sản tập trung Nhơn Hải.

(5) Phát triển kinh tế hàng hải

a) Sở Giao thông Vận tải:

- Phối hợp Sở, ngành, địa phương và đơn vị Tư vấn nghiên cứu tham mưu phân kỳ kêu gọi đầu tư các bến cảng tổng hợp, cảng chuyên dùng thuộc dự án Cảng biển tổng hợp Cà Ná phù hợp nhu cầu, tình hình thực tế, nhằm vừa khai thác hiệu quả lợi thế cảng biển gắn với phát triển công nghiệp của tỉnh và các tỉnh Nam Tây nguyên, vừa đảm bảo tính khả thi, thống nhất, hài hòa, tránh xung đột trong việc quản lý, khai thác, vận hành Cảng biển tổng hợp, vừa tránh lãng phí nguồn lực đầu tư.

- Tham mưu đầu tư hoàn thiện các tuyến đường giao thông, kết nối liên thông các cảng biển với các tuyến đường cao tốc, đường sắt Bắc Nam, Quốc lộ 1A, Quốc lộ 27.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị Trung ương bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương và cân đối bố trí kế hoạch hàng năm để hoàn thành Dự án đường nối cao tốc Bắc Nam với Quốc lộ 1A và cảng biển tổng hợp Cà Ná.

c) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu hoàn tất các hồ sơ đề nghị Bộ, ngành Trung ương chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Trung tâm logistics tại Cà Ná (Trung tâm logistics hạng II) thuộc quy hoạch phát triển hệ thống logistics Việt Nam, làm cơ sở tích hợp vào quy hoạch tỉnh, phục vụ phát triển ngành sản xuất, vận tải và tăng năng lực cho hoạt động khai thác cảng tổng hợp Cà Ná cũng như các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh và khu vực.

(6) Khai thác tài nguyên khoáng sản biển khác

Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành có liên quan trong công tác nghiên cứu, thăm dò, khảo sát, đánh giá tiềm năng các tài nguyên khoáng sản biển khác, khoáng sản biển sâu.

- Triển khai hiệu quả công tác quản lý và nâng cao hiệu quả khai thác gắn với chế biến sâu các tài nguyên khoáng sản biển, nhất là các khoáng sản có trữ lượng lớn, giá trị cao, có ý nghĩa chiến lược; kết hợp hài hoà giữa khai thác, chế biến với bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học biển.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả “Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đến năm 2030”.

3. Phát triển kinh tế biển theo khu vực:

a) Ủy ban nhân dân các huyện: Thuận Bắc, Ninh Hải, Thuận Nam, Ninh Phước và thành phố Phan Rang - Tháp Chàm căn cứ địa bàn quản lý tập trung phát triển kinh tế biển theo khu vực như sau:

- Khu vực ven biển phía Bắc thuộc các huyện: Thuận Bắc, Ninh Hải, gồm các xã ven biển: Công Hải, Vĩnh Hải, Thanh Hải, Nhơn Hải và một phần xã Tri Hải với chức năng phát triển du lịch nghỉ dưỡng cao cấp và trải nghiệm, đô thị du lịch, du lịch sinh thái gắn với khai thác hiệu quả Khu dự trữ sinh quyển thế giới Núi Chúa.

- Khu vực ven biển trung tâm gồm khu vực ven biển Ninh Chữ - Đàm Nại, gồm: thị trấn Khánh Hải, một phần xã Tri Hải và các phường: Văn Hải, Mỹ Bình, Mỹ Hải, Đông Hải, Mỹ Đông, một phần xã An Hải gắn với động lực phát triển kinh tế - xã hội thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. Phát triển dịch vụ du lịch tại các khu vực ven biển Ninh Chữ - Đàm Nại và phía Nam Sông Dinh.

- Khu vực ven biển phía Nam thuộc các huyện: Thuận Nam, Ninh Phước, gồm các xã ven biển: một phần xã An Hải, Phước Hải, Phước Dinh, Phước Diêm, Cà Ná phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, trong đó động lực chính cho phát triển là Cảng biển tổng hợp Cà Ná; tập trung phát triển mạnh các ngành công nghiệp, năng lượng, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, du lịch và các khu đô thị mới. Phát triển khu vực Mũi Dinh trở thành trọng điểm du lịch nghỉ dưỡng cao cấp phía Nam của tỉnh.

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về đất đai ven biển, khu vực biển.

b) Ủy ban nhân dân các huyện: Ninh Sơn, Bác Ái

- Liên kết hiệu quả với các địa phương ven biển về hạ tầng trong đẩy nhanh tiến độ triển khai Đường vành đai phía Bắc tỉnh Ninh Thuận (*đoạn từ đèo Khánh Nhơn đến Quốc lộ 27*).

- Liên kết trong cung cấp và đào tạo nguồn nhân lực, phân công lao động và sản xuất cho các ngành kinh tế biển.

4. Nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần người dân vùng ven biển, xây dựng văn hóa biển gắn với bảo vệ môi trường ven biển

a) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ven biển:

- Bố trí vốn hoàn thiện kết cấu hạ tầng về giao thông, thủy lợi, giáo dục, y tế, phòng chống thiên tai vùng ven biển; sắp xếp và bố trí lại các khu dân cư ven biển

nhằm nâng cao chất lượng đời sống, phòng tránh giảm nhẹ thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm an ninh, an toàn cho dân cư ven biển.

- Bảo tồn, tu sửa các thiết chế văn hóa cho cộng đồng dân cư biển và ven biển, phát huy bản sắc, giá trị lịch sử, xây dựng văn hóa biển.

- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức của người dân về bảo vệ, giữ gìn môi trường biển, xây dựng nếp sống văn minh.

- Tuyên truyền, kêu gọi, huy động các lực lượng thanh niên, tình nguyện viên tổ chức các đợt ra quân, chiến dịch vệ sinh môi trường ven biển.

- Phối hợp với các đơn vị xử lý rác thải thường xuyên tổ chức thu gom, xử lý rác thải, rác thải nhựa tại các khu dân cư ven biển, nhất là các khu vực công cộng, đê kè, cảng cá, điểm tham quan, du lịch ven biển góp phần nâng cao chất lượng môi trường biển và ven biển.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tập kết, xử lý rác thải tại các dịch vụ kinh doanh công cộng, khu vực đê kè, cảng cá, các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ tham quan, du lịch ven biển và xử lý nghiêm các hành vi gây ô nhiễm môi trường.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư có nguy cơ gây ô nhiễm tại khu vực ven biển thuộc thẩm quyền quản lý.

- Thực hiện nghiêm các quy định về đánh giá tác động môi trường đối với các dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng ven biển, trên biển; tiến hành kiểm tra, xác nhận đạt yêu cầu về môi trường trước khi cho phép đi vào hoạt động theo thẩm quyền.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện: Thuận Nam, Ninh Hải hoàn tất các thủ tục để trình phê duyệt Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân 1 và 2.

5. Phát triển khoa học - công nghệ, ứng dụng chuyển đổi số; quản lý tài nguyên, bảo tồn, phát triển bền vững đa dạng sinh học biển, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng và phòng, chống thiên tai

a) Sở Khoa học và Công nghệ:

- Phối hợp Sở, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến trong các ngành kinh tế biển. Lựa chọn, tập trung phát triển công nghệ mới và đầu tư nghiên cứu các đề tài, dự án phù hợp với quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trước mắt đầu tư nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ vào các ngành công nghiệp ven biển, du lịch, năng lượng...; tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ.

- Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ, ngành liên quan triển

khai thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển khoa học cơ bản trong lĩnh vực khoa học biển đến năm 2025 theo Quyết định số 562/QĐ-TTg ngày 25/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ưu tiên phê duyệt thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về phục hồi, bảo vệ đa dạng sinh học tại khu bảo tồn biển, góp phần chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp của cộng đồng cư dân trong khu bảo tồn biển.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Phối hợp với Vườn quốc gia Núi Chúa bảo tồn, phục hồi đa dạng sinh học tại Khu dự trữ sinh quyển thế giới Núi Chúa, Vườn quốc gia Núi Chúa, Khu bảo tồn biển Vườn quốc gia Núi Chúa và các hệ sinh thái, đặc biệt là các rạn san hô, thảm cỏ biển, rừng ngập mặn, rừng phòng hộ ven biển.

- Chỉ đạo các đơn vị, phòng trực thuộc tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục cộng đồng về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; thường xuyên phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm tra xử lý các vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản trong khu bảo tồn biển theo quy định của pháp luật; đồng thời phối hợp thực hiện các dự án phục hồi hệ sinh thái, tập huấn, chuyển giao kỹ thuật sản xuất, các đề tài, các mô hình khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy sản có hiệu quả tại các khu vực đã quy định, tái tạo nguồn lợi thủy sản trong và xung quanh khu bảo tồn biển.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai và môi trường vùng ven biển, hướng đến quản lý chặt chẽ các quỹ đất đã đưa vào sử dụng, bảo đảm đúng mục đích, chuyển đổi nâng cao hiệu quả sử dụng đất đúng quy định; triển khai thực hiện dự án Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ sau khi Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ.

- Phối hợp với Đài Khí tượng thủy văn tỉnh, Văn phòng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan trong công tác dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải, Ban quản lý Vườn quốc gia Núi Chúa tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, chương trình, đề án, dự án về tài nguyên thiên nhiên và môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật và nâng cao nhận thức cộng đồng về tài nguyên thiên nhiên và môi trường khu bảo tồn biển.

- Phối hợp với Ban quản lý Vườn quốc gia Núi Chúa và các cơ quan liên quan định kỳ quan trắc, đánh giá diễn biến môi trường khu bảo tồn biển. Tổ chức thực hiện chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tại các vùng ven biển

và vùng lân cận của khu bảo tồn biển nhằm tạo sự hỗ trợ từ bên ngoài cho việc nâng cao hiệu quả hoạt động của khu bảo tồn biển.

d) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ban quản lý Vườn quốc gia Núi Chúa và chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm nâng cao nhận thức về bảo tồn biển cho các doanh nghiệp, đơn vị kinh doanh du lịch và du khách chấp hành đúng các quy định khi tham quan và tổ chức các hoạt động du lịch; thực hiện các chương trình đào tạo nghề phục vụ du lịch nhằm từng bước chuyển đổi nghề hợp lý cho cộng đồng dân cư sống trong và xung quanh khu bảo tồn biển.

đ) Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí, kế hoạch vốn để triển khai các hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học bảo đảm theo đúng quy định của Luật Ngân sách, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành có liên quan.

6. Đẩy mạnh giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực biển

a) Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức, kiến thức về biển, đại dương, kỹ năng sinh tồn, thích ứng với biến đổi khí hậu cho học sinh, sinh viên trong tất cả các bậc học, cấp học.

- Xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, đặc biệt coi trọng phẩm chất đạo đức, lương tâm, trách nhiệm nhà giáo; xây dựng trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

- Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư kêu gọi, thu hút đầu tư xã hội hóa các trường học ngoài công lập có chất lượng để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông.

b) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, đa dạng hóa ngành nghề, phát triển nhanh nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng tốt nhu cầu lao động các ngành kinh tế biển; thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề, đáp ứng yêu cầu lao động của các ngành kinh tế biển và việc chuyển đổi nghề của người dân.

- Tham mưu các chính sách thúc đẩy hợp tác với các cơ sở đào tạo có uy tín, chất lượng trong nước và quốc tế trong việc mở các chương trình đào tạo lao động có kỹ năng, tay nghề cao, nghiệp vụ chuyên môn giỏi trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao; nuôi trồng thủy sản biển sâu; năng lượng tái tạo, du lịch, kinh tế đô thị, chuyển đổi số...

- Triển khai có hiệu quả các chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đào tạo tại chỗ trong doanh nghiệp, chú trọng đào tạo lao động có tay nghề cao phù hợp với nhu cầu của tỉnh; chuyển mạnh từ dạy nghề theo năng lực đào tạo sang dạy nghề theo yêu cầu của thị trường lao động.

- Tiếp tục rà soát tham mưu bổ sung hoàn thiện chính sách về thị trường lao

động, kết nối cung cầu lao động, kết nối người lao động với các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn trong và ngoài tỉnh. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm giới thiệu việc làm, từng bước hình thành sàn giao dịch việc làm, số hóa dữ liệu việc làm để kết nối cung - cầu lao động.

c) Sở Nội vụ phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan:

- Nghiên cứu, bổ sung chính sách thu hút đội ngũ chuyên gia giỏi, cán bộ khoa học kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao đến làm việc tại tỉnh, nhất là lĩnh vực năng lượng, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, du lịch, chuyển đổi số, y tế, giáo dục...

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chương trình, dự án, cơ chế, chính sách đào tạo, thu hút nhân lực chất lượng cao; chế độ đãi ngộ nhân tài, đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng tốt nhu cầu lao động các ngành kinh tế biển.

- Tăng cường mở rộng liên kết với các trường Đại học, các tổ chức quốc tế tổ chức đào tạo nâng cao trình độ cán bộ, công chức, viên chức nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế biển của tỉnh.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu triển khai có hiệu quả Đề án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh.

7. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hợp tác quốc tế

a) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương ven biển xây dựng và phát huy hiệu quả hoạt động của các lực lượng vũ trang trong bảo đảm chủ quyền trên biển, xử lý tốt các tình huống trên biển, khu vực ven biển. Nâng cao năng lực ứng phó với các mối đe dọa an ninh truyền thống, phi truyền thống, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

- Đánh giá, cho ý kiến việc triển khai đầu tư các dự án phát triển kinh tế biển, khu vực ven biển bảo đảm các yêu cầu về quốc phòng, an ninh.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm quốc phòng, an ninh trong quá trình xem xét thủ tục đầu tư, nhất là lĩnh vực đầu tư có điều kiện; đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp, sáp nhập, mua lại doanh nghiệp đối với nhà đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh, nhất là tại các khu vực ven biển. Tăng cường hợp tác, tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức trong và ngoài nước về đầu tư cơ sở hạ tầng, ứng dụng khoa học, công nghệ, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu.

8. Xây dựng, kiện toàn hệ thống chính trị địa phương ven biển, hoàn thiện các quy hoạch, chính sách, kế hoạch về phát triển bền vững kinh tế biển

a) Sở Nội vụ phối hợp với các Sở, ngành, địa phương:

- Xây dựng, kiện toàn hệ thống chính trị các địa phương ven biển vững mạnh, bảo đảm tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị

văn minh góp phần thực hiện phát triển bền vững kinh tế - xã hội vùng ven biển.

- Củng cố, kiện toàn cơ quan quản lý nhà nước tổng hợp về biển, xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Rà soát, cập nhật, bổ sung các dự án kinh tế biển vào quy hoạch tỉnh gắn với kiến nghị đưa vào các quy hoạch vùng, quy hoạch quốc gia, làm cơ sở xúc tiến, kêu gọi đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế biển, nhất là các lĩnh vực có lợi thế như: điện gió ven biển, điện gió ngoài khơi, kinh tế hàng hải, nuôi trồng thủy sản, các dự án có quy mô lớn lĩnh vực công nghiệp, đô thị du lịch.

- Khẩn trương hoàn thành Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2031, tầm nhìn đến năm 2050 bảo đảm tích hợp đầy đủ cơ sở hạ tầng thiết yếu vào Quy hoạch tỉnh để có cơ sở triển khai; đồng thời rà soát, điều chỉnh, bổ sung các loại quy hoạch đảm bảo đồng bộ, thống nhất với Quy hoạch chung của cả nước.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các Sở, ban ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, khu vực biển và môi trường vùng ven biển. Kịp thời cập nhật các dự án vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định.

9. Tập trung huy động nguồn lực đầu tư, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư cho phát triển bền vững biển

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đưa các dự án kết cấu hạ tầng của Đề án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 của tỉnh và tham mưu bố trí kế hoạch vốn đầu tư công hằng năm để triển khai thực hiện.

- Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương đẩy mạnh xúc tiến, thu hút thu hút đầu tư các dự án quy mô lớn, hàm lượng khoa học công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Ưu tiên nguồn vốn Nhà nước để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế biển tạo động lực thực sự cho phát triển bền vững kinh tế biển, nhất là hạ tầng du lịch, đô thị, giao thông, đê kè, hạ tầng nuôi trồng thủy hải sản, hậu cần nghề cá... Huy động, lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển bền vững kinh tế biển có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải. Khuyến khích hình thành, phát triển các doanh nghiệp lớn đầu tư các ngành kinh tế biển, đặc biệt là 06 nhóm ngành kinh tế biển được xác định trong Nghị quyết số 17-NQ/TU, nhất là các dự án trọng điểm như: Khu công nghiệp Cà Ná; điện gió ngoài khơi và trên biển; điện khí LNG; cảng cạn và Trung tâm Logistics, công nghiệp hóa chất... để tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục và nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách trên các lĩnh vực để thu hút thêm các nguồn lực, nhất là cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích thu hút nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước đầu tư kết cấu hạ tầng vùng ven biển.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương để tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ đầu tư phát

triển kết cấu hạ tầng của tỉnh, nhất là các chủ trương, chính sách từ Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ.

- Tăng cường cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm thông thoáng, thuận lợi, tạo sự đột phá trong thu hút nguồn vốn từ khu vực tư nhân cho phát triển kết cấu hạ tầng.

b) Sở Tài chính:

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng kế hoạch, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối vốn ngân sách thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế biển.

- Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành cơ chế, chính sách giá đất làm cơ sở đấu giá, đền bù giải phóng mặt bằng; tạo nguồn thu từ đấu giá đất công và tài sản trên đất công để tạo nguồn vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng của vùng kinh tế biển.

- Tham mưu các giải pháp về tăng thu ngân sách hằng năm để bổ sung nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện đầu tư kết cấu hạ tầng.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Nghiên cứu, rà soát, kiến nghị điều chỉnh các cơ chế, chính sách liên quan đến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, rút ngắn thời gian quy trình giải tỏa đền bù góp phần đẩy nhanh tiến độ các dự án.

- Phối hợp tháo gỡ khó khăn vướng mắc về công tác đền bù, giải phóng mặt bằng góp phần đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình xây dựng kết cấu hạ tầng, sớm đưa vào khai thác sử dụng và quản lý có hiệu quả.

10. Phát triển các cụm liên kết ngành kinh tế biển hiệu quả trên cơ sở phát huy lợi thế của tỉnh, liên kết liên ngành, liên tỉnh

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Phối hợp với các địa phương thuộc cụm liên kết ngành kinh tế biển Nam Trung Bộ (*Bình Định - Phú Yên - Khánh Hòa - Ninh Thuận*) và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất các Bộ, ngành Trung ương về cơ chế, chính sách, dự án nhằm phát triển cụm liên kết ngành kinh tế biển tích hợp vào Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, các quy hoạch ngành quốc gia và quy hoạch vùng.

- Tham mưu hoàn tất các thủ tục tích hợp phương án xây dựng, phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam trở thành khu kinh tế ven biển của cả nước và tích hợp vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp và các đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng hồ sơ, thủ tục thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam tỉnh trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Tham mưu các cơ chế chính sách cải thiện môi trường đầu tư, đề xuất các cơ chế chính sách đặc thù cho thu hút các tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp lớn làm hạt nhân thúc đẩy phát triển cụm liên kết ngành, liên kết phát triển vùng.

b) Sở Công Thương phối hợp với Bộ Công Thương tham mưu triển khai các chương trình, đề án về liên kết ngành trong lĩnh vực công nghiệp. Tham mưu triển khai có hiệu quả Đề án phát triển Ninh Thuận thành Trung tâm năng lượng, năng lượng tái tạo của cả nước.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu triển khai các chương trình về liên kết ngành khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy sản và dịch vụ liên quan. Tham mưu triển khai có hiệu quả Đề án phát triển Ninh Thuận thành Trung tâm sản xuất tôm giống chất lượng cao của cả nước giai đoạn 2021-2030.

d) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu triển khai các chương trình về liên kết ngành trong lĩnh vực du lịch và dịch vụ liên quan.

đ) Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án điều chỉnh Cảng Tổng hợp Cà Ná thành Cảng Tổng hợp loại I, trình Bộ Giao thông vận tải thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt.

e) Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu triển khai các chương trình về liên kết ngành dịch vụ khoa học công nghệ và với doanh nghiệp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban ngành cấp tỉnh, các đơn vị lực lượng vũ trang cấp tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Trên cơ sở các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, xây dựng kế hoạch cụ thể của ngành, địa phương để chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

- Chỉ đạo, điều hành có hiệu quả các nhiệm vụ được giao; thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra; chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh. Định kỳ báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch **trước ngày 15/11 hàng năm**; đồng thời định kỳ 3 năm, 5 năm có báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện; các báo cáo gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp phát sinh vướng mắc, kịp thời có văn bản báo cáo, đề xuất gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, đánh giá, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch này, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền điều

chính, bổ sung các chính sách, giải pháp. Phối hợp với Cục Thống kê tỉnh tham mưu xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê về kinh tế biển.

3. Giao Cục Thống kê tỉnh phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương liên quan xây dựng hệ thống chỉ tiêu kinh tế biển trên địa bàn tỉnh; đồng thời tính toán, cung cấp số liệu cho các Sở, ngành và địa phương báo cáo theo quy định.

4. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Thuận chủ động phối hợp với các Sở ngành và địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Kế hoạch này.

5. Đề nghị Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tăng cường giám sát, phối hợp đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 17/01/2022 của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/cáo);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các đơn vị lực lượng vũ trang cấp tỉnh;
- Ban quản lý Vườn quốc gia Núi Chúa;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh;
- Báo Ninh Thuận, Đài PT&TH tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, TCDNC, VXNV, KTTH;
- Lưu: VT. HC

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Nam

PHỤ LỤC

**Các nhiệm vụ trọng tâm Phát triển kinh tế biển tỉnh Ninh Thuận
đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì tham mưu	Hình thức ban hành
I	Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			
1	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 vùng sản xuất tôm giống ứng dụng công nghệ cao An Hải và vùng sản xuất tôm giống bố mẹ ứng dụng công nghệ cao Sơn Hải, giai đoạn 2021-2030	Trong năm 2022	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quyết định
2	Rà soát, đánh giá hiện trạng và tổ chức sắp xếp lại hoạt động sản xuất vùng sản xuất giống thủy sản công nghệ cao An Hải, Sơn Hải	Năm 2023	Sở Nông nghiệp và PTNT	Kế hoạch
3	Tổ chức nạo vét các luồng lạch, khu neo đậu tại các cảng cá, bảo đảm an toàn; triển khai thực hiện tốt dịch vụ hậu cần nghề cá	Năm 2022-2023	Sở Nông nghiệp và PTNT; Ban quản lý khai thác các cảng cá	Kế hoạch
4	Tổ chức các Hội nghị chuyên đề về kêu gọi, thu hút đầu tư phát triển nuôi biển ứng dụng công nghệ nuôi tiên tiến, hiện đại.	Năm 2023	Sở Nông nghiệp và PTNT	Kế hoạch
II	Ngành Công Thương			
5	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư, khởi công dự án Tổ hợp điện khí LNG Cà Ná giai đoạn 1 - 1.500 MW	Năm 2022	Sở Công Thương	Quyết định

6	Triển khai các quy định về khung giá, cơ chế đấu thầu các dự án năng lượng tái tạo	Sau khi Quy hoạch điện VIII ban hành và Bộ Công Thương có Thông tư hướng dẫn	Sở Công Thương	Quyết định/ Công văn
7	Kế hoạch đẩy nhanh tiến độ hoàn thành hòa lưới các dự án năng lượng tái tạo ven biển	Năm 2023	Sở Công Thương	Kế hoạch
8	Tham mưu triển khai Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 trên địa bàn tỉnh	Năm 2023	Sở Công Thương	Công văn
9	Hoàn tất các thủ tục triển khai dự án Tổ hợp công nghệ xanh và hóa chất sau muối	Năm 2023-2024	Sở Công Thương	Quyết định
10	Đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng và thu hút đầu tư vào các Cụm công nghiệp Hiếu Thiện, Phước Tiến, chế biến thủy sản tập trung	Năm 2023-2024	Sở Công Thương	Quyết định
11	Cơ chế khuyến khích thu hút đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại địa bàn vùng ven biển	Năm 2023	Sở Công Thương	Quyết định
12	Trình phê duyệt Dự án hạ tầng Khu công nghiệp Cà Ná	Năm 2023	Ban Quản lý các khu công nghiệp	Tờ trình
III	Ngành Xây dựng			
13	Đề án và Nghị quyết về phát triển kinh tế đô thị, trọng tâm là xây dựng Phan Rang-Tháp Chàm thành thành phố thông minh, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh	Năm 2022	Sở Xây dựng	Nghị quyết
14	Đề án Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Ninh Chữ	Năm 2022	Sở Xây dựng	Nghị quyết
15	Hoàn thành các Quy hoạch phân khu	2022-2023	Sở Xây dựng	Quyết định

IV	Ngành Giao thông vận tải			
16	Hoàn thành phương án xây dựng các bến cảng của Cảng tổng hợp Cà Ná và Đề xuất phương án kêu gọi đầu tư các bến cảng thuộc dự án Cảng biển tổng hợp Cà Ná	Năm 2022-2023	Sở Giao thông vận tải	Quyết định
17	Đẩy nhanh tiến độ Dự án đường nối cao tốc Bắc Nam với Quốc lộ 1A và cảng biển tổng hợp Cà Ná	2022-2025	Sở Giao thông vận tải	
18	Kêu gọi đầu tư Cảng tổng hợp Cà Ná giai đoạn 2 có khả năng tiếp nhận tàu có trọng tải đến 300.000 DWT hướng đến hình thành Cảng trung chuyên quốc tế	Năm 2022	Sở Giao thông vận tải	
19	Tham mưu kiến nghị đầu tư xây dựng tuyến đường sắt nối cảng tổng hợp Cà Ná với đường sắt Thống nhất tại Ga Cà Ná	Năm 2022	Sở Giao thông vận tải	Văn bản
20	Xây dựng Đề án điều chỉnh Cảng Tổng hợp Cà Ná thành Cảng Tổng hợp loại I, trình Bộ Giao thông vận tải thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	Năm 2023	Sở Giao thông vận tải	Đề án
V	Ngành Tài nguyên và Môi trường			
21	Phối hợp với các cơ quan chuyên môn Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đến năm 2030	Năm 2023	Sở Tài nguyên và Môi trường	Công văn
22	Triển khai thực hiện dự án Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ	Sau khi Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng	Sở Tài nguyên và Môi trường	Kế hoạch

		bờ		
VI	Ngành Tài chính			
23	Tham mưu các giải pháp về tăng thu ngân sách hằng năm	Hằng năm	Sở Tài chính	
VII	Ngành Kế hoạch và Đầu tư			
24	Hoàn thành trình phê duyệt Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050	Trong năm 2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tờ trình; Quyết định; Kết luận; Nghị quyết
25	Tham mưu tổ chức Hội nghị công bố Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 và xúc tiến đầu tư vào tỉnh	Năm 2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Kế hoạch
26	Xây dựng danh mục xúc tiến đầu tư vào các ngành kinh tế biển	Năm 2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quyết định
27	Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân 1 và 2	Sau khi Bộ Công Thương có ý kiến về Quy hoạch địa điểm xây dựng Nhà máy điện hạt nhân 1 và 2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Nghị quyết; Quyết định, Đề án
28	Đề án thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam tỉnh và Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua nội dung Đề án thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam tỉnh	Năm 2024	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý các khu công nghiệp	Quyết định, Đề án
VIII	Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch			
29	Triển khai cơ chế, chính sách để phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh	Năm 2022	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quyết định

30	Kế hoạch nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh đến năm 2025	2022-2023	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Kế hoạch
IX	Ngành Lao động, Thương binh và Xã hội			
31	Tham mưu chính sách đào tạo, thu hút nguồn lao động có tay nghề, đội ngũ chuyên gia phục vụ cho các dự án trọng điểm và Khu, Cụm công nghiệp ven biển	Năm 2023	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Quyết định
	Ngành Khoa học và Công nghệ			
32	Đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về phục hồi, bảo vệ đa dạng sinh học tại Khu bảo tồn biển, góp phần chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp của cộng đồng cư dân trong khu bảo tồn biển.	Năm 2022-2025	Sở Khoa học và Công nghệ	
X	Ngành Nội vụ			
33	Kiên toàn hệ thống chính trị các địa phương ven biển vững mạnh, bảo đảm tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh góp phần thực hiện phát triển bền vững kinh tế - xã hội vùng ven biển.	Năm 2022-2025	Sở Nội vụ	Quyết định
XI	UBND các huyện, thành phố			
34	Kế hoạch tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức của người dân về bảo vệ, giữ gìn môi trường biển, xây dựng nếp sống văn minh.	Năm 2023	UBND các huyện: Thuận Nam, Ninh Phước, Ninh Hải, Thuận Bắc và thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	Kế hoạch

35	Xây dựng kế hoạch phát triển thương hiệu du lịch gắn với đặc thù của địa phương ven biển	Năm 2023	UBND các huyện: Thuận Nam, Ninh Phước, Ninh Hải, Thuận Bắc và thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	Kế hoạch
36	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 phù hợp với điều kiện thực tế từng địa phương	Năm 2023	UBND các huyện: Thuận Nam, Ninh Phước, Ninh Hải, Thuận Bắc và thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	Kế hoạch
37	Xây dựng Kế hoạch khắc phục sửa chữa khuyết điểm và nâng cao năng lực về quản lý đất đai ven biển	Năm 2023	UBND các huyện: Thuận Nam, Ninh Phước, Ninh Hải, Thuận Bắc và thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	Kế hoạch
38	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đối với vùng sản xuất giống thủy sản tập trung Nhơn Hải	Năm 2023	UBND huyện Ninh Hải	Quyết định